

THÔNG BÁO**Tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2026**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08/10/2021; Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1858/QĐ-ĐHH ngày 29/11/2021 của Giám đốc Đại học Huế; Quyết định số 1115/QĐ-ĐHH ngày 02/8/2022 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế; Quyết định số 70/QĐ-ĐHH ngày 27/01/2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế và Kế hoạch số 2091/KH-ĐHH ngày 30/12/2025 của Đại học Huế về công tác tuyển sinh năm 2026, Đại học Huế thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Gồm 41 ngành và chỉ tiêu dự kiến vào các đơn vị đào tạo thành viên và thuộc Đại học Huế, cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã số	Đợt tuyển sinh	Chỉ tiêu năm 2026 (dự kiến)
----	-------	-------	----------------	-----------------------------

1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

1	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	1, 2, 3, 4	05
2	Vật lý chất rắn	9440104	1, 2, 3, 4	05
3	Hoá hữu cơ	9440114	1, 2, 3, 4	08
4	Hoá phân tích	9440118	1, 2, 3, 4	08
5	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	1, 2, 3, 4	14
6	Khoa học máy tính	9480101	1, 2, 3, 4	16
7	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	1, 2, 3, 4	06
8	Địa chất học	9440201	1, 2, 3, 4	05
9	Khoa học môi trường	9440301	1, 2, 3, 4	05

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

1	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	9140111	1, 2, 3, 4	05
2	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	9140111	1, 2, 3, 4	03
3	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	9140111	1, 2, 3, 4	05
4	Đại số và lý thuyết số	9460104	1, 2, 3, 4	03
5	Động vật học	9420103	1, 2, 3, 4	04
6	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	1, 2, 3, 4	04
7	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	1, 2, 3, 4	02
8	Địa lý tự nhiên	9440217	1, 2, 3, 4	04
9	Lý luận văn học	9220120	1, 2, 3, 4	02
10	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	1, 2, 3, 4	03

3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

1	Ngoại khoa	9720104	1, 2, 3, 4	10
2	Sản phụ khoa	9720105	1, 2, 3, 4	10
3	Nội khoa	9720107	1, 2, 3, 4	20
4	Nhi khoa	9720106	1, 2, 3, 4	06
5	Điện quang và y học hạt nhân	9720111	1, 2, 3, 4	06
6	Y tế công cộng(**)	9720701	1, 2, 3, 4	08
7	Khoa học y sinh(**)	9720101	1, 2, 3, 4	10

4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

1	Chăn nuôi	9620105	1, 2, 3, 4	05
2	Khoa học cây trồng	9620110	1, 2, 3, 4	05
3	Lâm sinh	9620205	1, 2, 3, 4	05
4	Quản lý đất đai	9850103	1, 2, 3, 4	05
5	Phát triển nông thôn	9620116	1, 2, 3, 4	05
6	Thú y	9640101	1, 2, 3, 4	05
7	Bảo vệ thực vật	9620112	1, 2, 3, 4	05
8	Nuôi trồng thủy sản	9620301	1, 2, 3, 4	05
9	Công nghệ thực phẩm	9540101	1, 2, 3, 4	05

5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

1	Quản trị kinh doanh	9340101	1, 2, 3, 4	40
2	Kinh tế nông nghiệp	9620115	1, 2, 3, 4	05
3	Kinh tế chính trị	9310102	1, 2, 3, 4	20

6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

1	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	9140111	1, 2, 3, 4	20
2	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	9220241	1, 2, 3, 4	05

7. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

1	Luật kinh tế	9380107	1, 2, 3, 4	50
---	--------------	---------	------------	----

8. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1	Sinh học	9420101	1, 2, 3, 4	03
---	----------	---------	------------	----

9. TRƯỜNG DU LỊCH

1	Du lịch	9810101	1, 2, 3, 4	35
---	---------	---------	------------	----

(*) Ngành có đào tạo ở cả hai đơn vị: Trường ĐH Khoa học và Trường ĐH Sư phạm

(**) Ngành có 02 chương trình đào tạo: đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc song ngữ Việt - Anh.

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển**III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

1. Đào tạo tiến sĩ: 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng đại học theo hình thức tập trung toàn thời gian.

2. Đào tạo dự bị tiến sĩ: Tối đa 02 năm (24 tháng).

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển. Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ

sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

3. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;

4. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

5. Có dự thảo đề cương nghiên cứu làm theo mẫu tham khảo tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành. Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn;

6. Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa tham khảo tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành;

7. Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:

- Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu;
- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài;

- Những nhận xét khác về mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.

8. Ngoại ngữ:

8.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người hoặc toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, **các chứng chỉ phải còn trong thời hạn theo quy định hiện hành tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ theo mỗi đợt xét tuyển.**

8.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng kí dự tuyển.

9. Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH

ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

10. Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ có thể nộp hồ sơ đăng kí học dự bị tiến sĩ theo Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành.

11. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đáp ứng các quy định tại Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế và các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn đăng kí dự tuyển;
2. Sơ yếu lý lịch cá nhân;
3. Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ. Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được thẩm định bởi Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học;
5. Đề cương nghiên cứu;
6. Bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;
7. Thư giới thiệu;
8. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
9. Lý lịch khoa học của nhà khoa học có thư giới thiệu đồng ý làm cán bộ hướng dẫn (chỉ liệt kê các công trình khoa học trong 5 năm trở lại đây và ghi rõ vai trò tác giả (tác giả chính, tác giả liên hệ);
10. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo.

VI. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN DỰ BỊ TIẾN SĨ

1. Điều kiện
 - a) Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp, ngành gần) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển. Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - b) Có bài luận định hướng về đề tài nghiên cứu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành;
 - c) Có ít nhất 01 nhà khoa học đủ điều kiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành hướng dẫn trong thời gian học dự bị tiến sĩ.
 - d) Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
 - e) Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu.
 - f) Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đồng ý hướng dẫn trong thời gian dự bị tiến sĩ. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:
 - Phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp;
 - Năng lực hoạt động chuyên môn, khả năng nghiên cứu;
 - Phương pháp làm việc;
 - Triển vọng phát triển về chuyên môn;
 - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển tham gia chương trình dự bị tiến sĩ.

2. Hồ sơ dự tuyển dự bị tiến sĩ
 - a) Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế;
 - b) Sơ yếu lý lịch cá nhân;
 - c) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm cao học; bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học;
 - d) Thư giới thiệu của người đồng ý hướng dẫn dự bị tiến sĩ;
 - e) Bài luận về định hướng nghiên cứu theo quy định;
 - f) Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu (nếu có);
 - g) Các yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của đơn vị đào tạo.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận hồ sơ: Tuyển sinh nghiên cứu sinh được tổ chức thành 4 đợt tương ứng với 4 quý trong năm 2026, các đơn vị chủ động tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự tuyển trước ngày 15 của tháng giữa mỗi quý; hồ sơ và danh sách dự tuyển của đơn vị báo cáo Hội đồng tuyển sinh sau đại học Đại học Huế (qua tổ thư ký Hội đồng) vào ngày đầu tiên của tuần đầu tháng cuối mỗi quý.

2. Thời gian xét tuyển: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Đại học Huế sẽ phản hồi đến người dự tuyển các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu. Thời gian xét tuyển của mỗi đợt dự kiến vào tuần cuối của tháng cuối mỗi quý trong năm 2026.

3. Yêu cầu về hồ sơ dự tuyển:

- Hồ sơ dự tuyển gồm 01 file scan và lưu theo định dạng .pdf các nội dung yêu cầu về hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh hoặc dự bị tiến sĩ (hồ sơ scan theo trình tự của mục V đối với dự tuyển nghiên cứu sinh và mục VI đối với dự bị tiến sĩ của Thông báo này).

- Bản in giấy 07 bộ đề cương và 07 bộ các minh chứng nghiên cứu khoa học để gửi các ủy viên Ban xét tuyển.

- Các tập tin (file) scan hồ sơ dự tuyển (định dạng pdf) hoặc bản giấy hồ sơ gốc phải được thực hiện rõ nét, không mất chữ, mất góc, file scan đặt tên theo quy cách: Tên đơn vị_Tên ứng viên_Tên ngành.pdf (ví dụ: TruongDHKinhTe_NguyenVanA_QuanTriKinhDoanh.pdf)

Đại học Huế sẽ kiểm tra tính xác thực của hồ sơ xét tuyển vào thời điểm nhập học. Ứng viên phải nộp bản gốc hoặc bản sao công chứng hợp lệ của hồ sơ xét tuyển khi làm thủ tục nhập học chính thức; ứng viên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm (không được công nhận kết quả xét tuyển) nếu không đảm bảo điều kiện hồ sơ dự tuyển theo yêu cầu.

4. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Người dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng kí dự tuyển cho các đơn vị đào tạo của Đại học Huế theo địa chỉ:

4.1. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3837380.

4.2. Phòng Truyền thông và Tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3883951.

4.3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, Phường Phú Xuân, TP Huế; ĐT: 0234.3537757.

4.4. Bộ phận Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3830678.

4.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.

4.6. Phòng Đào tạo sau đại học Trường Đại học Y - Dược; 06 Ngô Quyền, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3820857.

4.7. Phòng Đào tạo Trường Đại học Luật; Khu quy hoạch Trường Bia; đường Võ Văn Kiệt, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3946996.

3.8. Phòng Khoa học- Đào tạo và hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ sinh học - Đại học Huế, Tỉnh lộ 10, phường Thuận Hóa, TP Huế; ĐT: 0234.3984382.

3.9. Bộ phận Đào tạo sau đại học, Trường Du lịch - Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng, phường Thuận Hóa, TP Huế. ĐT: 0234 3933411.

VIII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Lệ phí xét tuyển bao gồm:

1. Phí xử lý hồ sơ: 100.000đ/hồ sơ (Một trăm nghìn đồng), nộp tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế, nơi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

2. Phí xét tuyển:

- Đối với người dự tuyển nghiên cứu sinh: 3.000.000đ/người (Ba triệu đồng)

- Đối với người dự tuyển dự bị tiến sĩ: 2.000.000đ/người (Hai triệu đồng)

Lệ phí xét tuyển nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế, số 03 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế hoặc chuyển qua tài khoản của Đại học Huế, Số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank), chi nhánh Huế.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, ngành và tên đơn vị (trường đại học, viện thành viên hoặc Trường Du lịch nơi người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) dự tuyển.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế**, số 01 Điện Biên Phủ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế; ĐT: 0234.3898983; Fax: 02343825902./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc;
- Các ĐV thành viên, thuộc và trực thuộc có đào tạo tiến sĩ;
- Văn phòng; Các Ban: TCCB; KH, TC&CSVC; KTPC;
- Lưu: VT, ĐTCTSV.HTTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Lợi